

Số: 01/2024/QĐST-KDTM

Cầu N, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-KDTM, ngày 13 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C. Địa chỉ trụ sở: số A T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Minh B: Nguyễn Thế H; Chức vụ: Trưởng phòng hỗ trợ tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh T1.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1945

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1947

Cùng địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Ông Ngô Văn S, sinh năm 1968

- Chị **Ngô Phương Q**, sinh năm 1999

Cùng địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh**. Chỗ ở hiện nay: **Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh**.

Người đại diện hợp pháp của ông **T**, bà **N**, ông **S**, chị **Q**: Bà **Nguyễn Thị Thu H1**, sinh năm 1972. Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh**. Chỗ ở hiện nay: **Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả**: Bà **Nguyễn Thị Thu H1** tự nguyện trả cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - chi Nhánh T1** số tiền tính đến ngày 28/12/2023 là 267.411.126 đồng (Hai trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm mười một nghìn một trăm hai mươi sáu đồng), trong đó, tiền vốn là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 45.653.539 đồng (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn năm trăm ba mươi chín đồng), tiền lãi quá hạn là 21.757.587 đồng (Hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng).

- **Về thời hạn trả tiền**: Ông **Nguyễn Thế H** đại diện **Ngân hàng Thương mại Cổ phần C chi Nhánh T1** và bà **Nguyễn Thị Thu H1** tự nguyện, thỏa thuận do Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

- **Về lãi suất chậm trả**: Bà **H1** tự nguyện, thỏa thuận kể từ ngày 29/12/2023 bà tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 33/2021/HĐCV/NHCT980 ngày 22/01/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- **Về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất**: Bà **Nguyễn Thị Thu H1**, bà **H1** đại diện cho ông **Nguyễn Văn T**, bà **Nguyễn Thị N**, ông **Ngô Văn S**, chị **Ngô Phương Q** đồng ý giao tài sản thế chấp (phát mãi) theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 6/2018/HĐBĐ/NHCT980 ngày 19/01/2018 đối với thửa đất số 165, tờ bản đồ số 12, diện tích 199m², tọa lạc **khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh** và căn nhà cơ bản gắn liền thửa đất thế chấp cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - chi Nhánh T1** để giao cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thu hồi nợ theo quy định.

- **Về chi phí thẩm định**: Bà **Nguyễn Thị Thu H1** tự nguyện, thỏa thuận nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền theo quy định pháp luật thu của bà **H1** để hoàn trả lại cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần C**.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm**:

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần C không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền 6.219.251 đồng (*Sáu triệu hai trăm mười chín nghìn hai trăm năm mươi một đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0019129, ngày 13 tháng 10 năm 2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

+ Bà Nguyễn Thị Thu H1 tự nguyện, thỏa thuận nộp 6.685.278 đồng (*Sáu triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thoa